

Số: **993** /CNBT-KTTC
Về việc công bố thông tin định kỳ BCTC
quý 1 năm 2023 và giải trình liên quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; thực hiện hướng dẫn công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

- Mã chứng khoán: BTW

- Địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM

- Điện thoại liên hệ: (028) 38 297 147 – 38 272 990 - Fax: (028) 38 229 778

- Email: capnuocbenthanh@vnn.vn – Website: www.capnuocbenthanh.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 1 năm 2023

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

3. Báo cáo các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2022: không

- Nội dung giao dịch: không

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất): không

- Ngày hoàn thành giao dịch: không

4. Báo cáo giải trình lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước: đính kèm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, KTTC.



GIÁM ĐỐC *ls*

Nguyễn Doãn Xã

V/v giải trình lợi nhuận tăng hơn
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2023

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

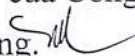
- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2022 là: 8.340.447.072 đồng
- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 là: 19.622.000.383 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 1 năm 2023	Quý 1 năm 2022	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.608.512.999	98.165.729.494	32.442.783.505
2	Giá vốn hàng bán	79.238.559.340	65.426.927.384	13.811.631.956
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.369.953.659	32.738.802.110	18.631.151.549
4	Doanh thu hoạt động tài chính	660.077.563	133.684.723	526.392.840
5	Chi phí tài chính	390.312.233	337.893.244	52.418.989
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>390.312.233</i>	<i>337.893.244</i>	<i>52.418.989</i>
6	Chi phí bán hàng	16.851.954.567	13.054.033.565	3.797.921.002
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.295.312.322	9.070.135.865	1.225.176.457
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.492.452.100	10.410.424.159	14.082.027.941
9	Thu nhập khác	195.072.530	434.096.547	(239.024.017)
10	Chi phí khác	160.024.151	418.961.866	(258.937.715)
11	Lợi nhuận khác	35.048.379	15.134.681	19.913.698
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.527.500.479	10.425.558.840	14.101.941.639
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.905.500.096	2.085.111.768	2.820.388.328
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.622.000.383	8.340.447.072	11.281.553.311

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 tăng 11.281.553.311 đồng so với quý 1 năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là:

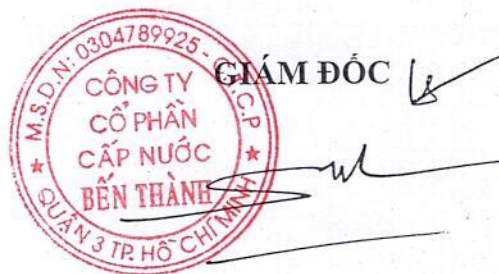
(1)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 32.442.783.505 đồng do sản lượng nước bán ra quý 1 năm 2023 tăng 1.666.912 m ³ so với sản lượng bán ra quý 1 năm 2022
(2)	Giá vốn hàng bán tăng 13.811.631.956 đồng do sản lượng mua vào tăng tương ứng với tăng sản lượng bán ra.
(3)	Tốc độ tăng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng chi phí dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 18.631.151.549 đồng.
(4)	Doanh thu từ hoạt động tài chính quý 1 năm 2023 tăng 526.392.840 đồng do phát sinh thêm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn
(5)	Chi phí tài chính tăng 52.418.989 đồng do tăng lãi vay đầu tư các công trình xây dựng cơ bản.
(6)	Chi phí bán hàng tăng 3.797.921.002 đồng do tăng chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí nhân viên bán hàng,...
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.225.176.457 đồng do tăng chi phí dịch vụ mua ngoài,...
(8)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty quý 1 năm 2023 tăng 14.082.027.941 đồng.
(11)	Lợi nhuận khác tăng 19.913.698 do thu tiền thanh lý vật tư.
(12)	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 14.082.027.941 đồng, lợi
(13)	nhuận khác tăng 19.913.698 đồng, nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
(14)	tăng 14.101.941.639 đồng. Do đó, thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2023 tăng 2.820.388.328 đồng so với cùng kỳ năm 2022

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2023 của Công ty.

Trân trọng. 

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: KTTC, VT



Nguyễn Doãn Xã